CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN XUÂN MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 05/2023/BC-HĐQT	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
	Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2023

Công Ty Cổ Phần Thủy Điện Xuân Minh
thủy điện tại thôn Trung Chính, TT Thường Xuân, Huyện Thường Xuân, Thanh Hoá", OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:2802200078, O=Công Ty Cổ Phần Thủy Điện Xuân Minh, E=Ngat.dohong@vcpholdings.com.vn, CN=Công Ty Cổ Phần Thủy Điện Xuân Minh
Reason: I am the author of this

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Năm 2022)

Kính gửi: **- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty : Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh
- Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 2, Khu nhà quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, Thị trấn Thường Xuân, Huyện Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hoá.
- Điện thoại : 0237.3555099 Fax: 0237.3555069
- Email : thuydienxuanminh@gmail.com
- Vốn điều lệ : 150.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán : XMP
- Sàn giao dịch : UPCOM
- Mô hình quản trị : Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	26/04/2022	**Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022** thông qua các nội dung sau: 1. Báo cáo kết quả thực hiện SXKD năm 2021,kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 2. Báo cáo hoạt động của HĐQT 3. Báo cáo hoạt động của BKS 4. Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán 5. Phương án phân phối LNST năm 2021 và dự kiến 2022 6. Phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022

II. Hội đồng quản trị

1.Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trịnh Nguyên Khánh	Chủ tịch HĐQT	20/4/2021	
2	Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	Thành viên HĐQT		

3	Ông Phạm Văn Minh	Thành viên HĐQT	20/4/2021	
4	Ông Lê Văn Thuỷ	Thành viên HĐQT	20/4/2021	
5	Bà Nguyễn Thị Hà Ninh	Thành viên HĐQT	20/4/2021	

2. Các cuộc họp HĐQT

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Trịnh Nguyên Khánh	1/1	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	1/1	100%	
3	Ông Phạm Văn Minh	1/1	100%	
4	Ông Lê Văn Thuỷ	1/1	100%	
5	Bà Nguyễn Thị Hà Ninh	1/1	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc Công ty

- Đánh giá tình hình hoạt động SXKD trong năm 2022 đồng thời đưa ra các định hướng, giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- Đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 26/04/2022.
- Tăng cường công tác quản trị, giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc Công ty.
- Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước.
- HĐQT đã ban hành các văn bản, quy chế quản lý nội bộ theo các văn bản Pháp luật và điều lệ Công ty. Các quy định này phù hợp với quy định đồng thời tạo tính chủ động, sáng tạo trong hoạt động SXKD của tập thể, cá nhân.
- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã phối hợp với Tổng giám đốc điều hành Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Công ty không thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị. Từng lĩnh vực cụ thể được giao cho các thành viên HĐQT phụ trách trực tiếp.

5. Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị *(Năm 2022)*

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2022/NQ-HĐQT	10/03/2022	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
2	02/2022/NQ-HĐQT	27/06/2022	Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập - AASC	100%
3	03/2022/NQ-HĐQT	08/08/2022	Thông qua chủ trương thực hiện giao dịch với Người có liên quan	100%
4	04/2022/NQ-HĐQT	12/09/2022	Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền	100%
5	05/2022/NQ-HĐQT	28/11/2022	Thông qua phương án huy động vốn duy trì hoạt động SXKD từ 01/12/2022	100%

6	06/2022/NQ-HĐQT	30/11/2022	Phê duyệt chủ trương triển khai thực hiện hợp đồng thuê đường dây 110kV Cửa Đạt–Mục Sơn–Ba Chè và một số dịch vụ khác	100%
7	01/2022/QĐ-HĐQT	19/01/2022	Chi bổ sung lương nhân dịp Tết nguyên đán Nhâm Dần 2022	100%
8	02/2022/QĐ-HĐQT	04/04/2022	Chi thưởng hoàn thành kế hoạch SXKD Q1/2022	100%
9	03/2022/QĐ-HĐQT	10/05/2022	Chi bổ sung lương nhân dịp kỷ niệm 18 năm thành lập VCP	100%
10	03A/2022/QĐ-HĐQT	07/06/2022	Giá cố tránh sạt lở bờ lòng hồ công trình thuỷ điện Xuân Minh tại khu vực thôn Xuân Minh và Tiến Sơn 1	100%
11	04/2022/QĐ-HĐQT	20/06/2022	Thông qua việc vay vốn tại Vietcombank Hà Thành	100%
12	05/2022/QĐ-HĐQT	18/07/2022	Chi bổ sung lương hoàn thành kế hoạch SXKD 06 tháng đầu năm 2022	100%
13	06/2022/QĐ-HĐQT	02/11/2022	Chi thưởng đối với thành viên Ban TGĐ hoàn thành kế hoạch SXKD T10/2022	100%
14	07/2022/QĐ-HĐQT	02/11/2022	Chi thưởng đối với CBCNV hoàn thành kế hoạch SXKD T10/2022	100%

III. Ban kiểm soát (báo cáo 6 tháng/năm)

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS)

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Đinh Thị Hạnh	Trưởng BKS	Bổ nhiệm kể từ ngày 20/4/2021	Kế toán – Kiểm toán
2	Ông Nguyễn Hồ Ngọc	Thành viên BKS	Bổ nhiệm kể từ ngày 20/4/2021	Cử nhân đại học
3	Ông Trần Xuân Ninh	Thành viên BKS		Cử nhân đại học

2. Cuộc họp của BKS

TT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự
1	Bà Đinh Thị Hạnh	1/1	100%	100%	
2	Ông Nguyễn Hồ Ngọc	1/1	100%	100%	
3	Ông Trần Xuân Ninh	1/1	100%	100%	

3. Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Kiểm tra, rà soát các tờ trình của Tổng Giám đốc, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị để triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022, đánh giá chi tiết những chỉ tiêu đạt được, những chỉ tiêu chưa đạt có phân tích nguyên nhân cụ thể.
- Tổ chức kiểm tra, kiểm soát: Chứng từ, sổ sách kế toán của Công ty; Tình hình quản lý công nợ và khả năng thanh toán; Quản lý khai thác tài sản, về doanh thu và chi phí để phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh và đầu tư, đề xuất kiến nghị kịp thời trong năm.
- Triển khai hoạt động đúng theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát; Lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác cụ thể trong năm, có xác định nội dung trọng điểm cho từng giai đoạn, đầu tư hay vận hành để xác định nội dung kiểm soát phù hợp.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Trong năm 2022, trên cơ sở tiếp tục triển khai cơ chế phối hợp hoạt động và trao đổi thông tin giữa HĐQT, Ban TGĐ, cán bộ quản lý và BKS, các bên liên quan đã phối hợp hoạt động, trao đổi thông tin, bảo đảm nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật, quy chế, quy định của Công ty. Trên cơ sở kết quả kiểm toán nội bộ, kết quả giám sát định kỳ, BKS đã có đề xuất, kiến nghị với HĐQT, Ban TGĐ, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ. HĐQT, Ban TGĐ cũng đã tạo điều kiện cho BKS thực hiện chức trách, nhiệm vụ theo quy định.

IV. Ban điều hành

TT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
1	Ông Phạm Quang Minh	02/01/1980	Thạc sỹ Quản lý kinh tế	Bổ nhiệm ngày 03/10/2019
2	Ông Phạm Tiến Luật	16/12/1978	Kỹ sư tự động hoá	Bổ nhiệm ngày 01/08/2021

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
Bà Đinh Thuỳ Lâm	23/02/1983	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	Bổ nhiệm ngày 03/10/2019

VI. Đào tạo về Quản trị Công ty

Công ty đã cử các cán bộ lãnh đạo tham gia các khoá học về quản trị Công ty để nâng cao năng lực trong quản trị doanh nghiệp.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/ năm) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty

1. Danh sách người có liên quan của Công ty

TT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu/GCN ĐKDN, GPHĐ			Sổ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Mối quan hệ/Chức vụ
		Số	Ngày cấp	Nơi cấp	Cổ phiếu	TL sở hữu	
1	**Trịnh Nguyên Khánh**	**15082000195**	**12/12/2017**	**ĐKQL cư trú và DLQD về dân cư**	**0**	**0**	**Chủ tịch HĐQT**
1.1	Nguyễn Thị Thanh	13261830	09/03/2010	CA TP Hà Nội	0	0	Mẹ đẻ
1.2	Trịnh Nguyên Cường	13261829	09/03/2010	CA TP Hà Nội	0	0	Bố đẻ
1.3	Trịnh Khánh Dung	13261831	09/03/2010	CA TP Hà Nội	0	0	Em gái
1.4	Nguyễn Văn Hợp	12987661	01/08/2007	CA TP Hà Nội	0	0	Em rể
1.5	Nguyễn Thị Thu Thủy	1184014707	21/12/2017	ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	0	0	Vợ
1.6	Bùi Thị Yến	1156004621	31/03/2016	ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	0	0	Mẹ vợ
1.7	Nguyễn Minh Tùng	10510629	21/02/2006	CA TP HàNội	0	0	Bố vợ
1.8	Trịnh Khánh Hà	Chưa có CMND			0	0	Con
1.9	Trịnh Hải Nam	Chưa có CMND			0	0	Con
1.10	Công ty CP XD&NL VCP	2800799804	18/05/2004	Sở KH&ĐT Thanh Hóa	7.650.000	51%	TV HĐQT
1.11	Công ty CP Cơ điện VCP	109298049	07/08/2020	Sở KH&ĐT TP Hà Nội	0	0	TV HĐQT
1.12	Công ty CP Thủy điện Bái Thượng	2801952893	02/05/2013	Sở KH&ĐT TP Thanh Hóa	0	0	Chủ tịch HĐQT
1.12	Công ty CP TB phụ tùng Sài Gòn	300542187	01/03/2005	Sở KH&ĐT TP HCM	0	0	Chủ tịch HĐQT

TT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu/GCN ĐKDN, GPHĐ			Sổ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Mối quan hệ/Chức vụ
		Số	Ngày cấp	Nơi cấp	Cổ phiếu	TL sở hữu	
2	**Phạm Văn Minh**	**13119609**	**06/12/2008**	**CA Hà Nội**	**0**	**0**	**TV HĐQT**
2.1	Phạm Văn Cuông	125254327	18/06/2019	Công an Bắc Ninh	0	0	Bố
2.2	Nguyễn Thị Huệ	125463699	05/09/2008	Công an Bắc Ninh	0	0	Mẹ
2.3	Phạm Thị Thúy Vân	27179000668	30/12/2019	Công an TP Hà Nội	0	0	Em gái
2.4	Đỗ Thị Yến	13119608	09/01/2014	Công an TP Hà Nội	0	0	Vợ
2.5	Phạm Minh Yến Nhi	27304000169	02/05/2019	Công an TP Hà Nội	0	0	Con gái
2.6	Phạm Minh Hiếu	Chưa có CMND					Con trai
2.7	Phạm Minh Yến Trang	Chưa có CMND					Con gái
2.8	Đỗ Văn Trại						Bố vợ (đã mất)
2.9	Lương Thị Hạnh	125494121	27/03/2009	Công an Bắc Ninh	0	0	Mẹ vợ
2.10	Nguyễn Xuân Dương	12088763	27/07/2013	Công an Thành phố Hà Nội	0	0	Em rể
2.11	Công ty CP XD&NL VCP	2800799804	18/05/2004	Sở KH&ĐT Thanh Hóa	7.650.000	51%	PCT TT HĐQT
2.12	Công ty CP Cơ điện VCP	109298049	07/08/2020	Sở KH&ĐT TP Hà Nội	0	0	Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ
2.13	Công ty CP Thủy điện Bái Thượng	2801952893	02/05/2013	Sở KH&ĐT TP Thanh Hóa	0	0	TV HĐQT
2.14	Công ty CP Thủy điện Nậm La	5500290578	10/08/2007	Sở KH&ĐT Sơn La	0	0	TV HĐQT
3	**Nguyễn Thị Hà Ninh**	**13272892**	**03/12/2010**	**CA Hà Nội**	**0**	**0**	**TV HĐQT**
3.1	Nguyễn Văn Định	13444674	20/07/2011	CA Hà Nội	0	0	Bố đẻ
3.2	Khổng Thị Lâm	13457049	13/07/2011	CA Hà Nội	0	0	Mẹ đẻ
3.3	Cao Sơn Hải	13272893	03/12/2010	CA Hà Nội	0	0	Chồng
3.4	Cao Nguyên Khánh	Chưa có		CA Hà Nội	0	0	Con
3.5	Cao Khánh Nguyên	Chưa có		CA Hà Nội	0	0	Con
3.6	Nguyễn Công Minh	13318159	25/05/2010	CA Hà Nội	0	0	Em ruột
3.7	Nguyễn Văn Đính	13279571	27/03/2010	CA Hà Nội	0	0	Em ruột
3.8	Nguyễn Thị Huệ	13279376	20/03/2010	CA Hà Nội	0	0	Em ruột
3.9	Cao Tuy	25049000091	14/07/2016	CCS	0	0	Bố chồng
3.10	Nguyễn Thị Sánh	22151000081	28/01/2016	CCS	0	0	Mẹ chồng
3.11	Trương Minh Ngọc	1188021194	15/03/2019	CA Hà Nội	0	0	Chị dâu
3.12	Mạnh Thị Thanh Nga	13279572	27/03/2010	CA Hà Nội	0	0	Em dâu
3.13	Vũ Thế Phú	1083000822	19/07/2013	CCS	0	0	Em rể
3.14	Công ty Cổ phần đầu tư VSD	2300940336	10/06/2016	Sở KH&ĐT tỉnh Bắc Ninh	0	0	Giám đốc tài chính
4	**Nguyễn Thị Thanh Thủy**	**37159000708**	**06/03/2019**	**CCS QLHC về TTXH**	**1.500.000**	**10%**	**TV HĐQT**
4.1	Nguyễn Trường An	10350543	07/07/2011	Hà Nội	0	0	Bố đẻ
4.2	Nguyễn Thị Dung						Mẹ đẻ (đã mất)
4.3	Lê Minh Hải	40064000213	24/02/2017	Cục CS ĐKQLCT và DLQG về DC	0	0	Chồng
4.4	Lê Văn Thiêm						Bố chồng (đã mất)
4.5	Nguyễn Thị Thái						Mẹ chồng (đã mất)
4.6	Lê Khánh Huyền	13195007	23/04/2009	Hà Nội	0	0	Con gái

TT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu/GCN ĐKDN, GPHĐ			Sổ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Mối quan hệ/Chức vụ
		Số	Ngày cấp	Nơi cấp	Cổ phiếu	TL sở hữu	
4.7	Lê Quốc Khánh	13367806	06/01/2011	Hà Nội	0	0	Con trai
4.8	Nguyễn Minh Hải	10397908	14/06/2007	Hà Nội	0	0	Anh trai
4.9	Nguyễn Nhất Linh	37057001208	31/08/2017	Cục CS ĐKQLCT và DLQG về DC	0	0	Anh trai
4.10	Nguyễn Thị Hạnh	1161002333	22/01/2015	Cục CS ĐKQLCT và DLQG về DC	0	0	Em gái
4.11	Công ty Cổ phần thép và vật tư công nghiệp	100902925	19/12/2016	Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội	750.000	5%	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
5	**Lê Văn Thuỷ**	**171174467**	**25/04/2013**	**CA Thanh Hoá**	**300.000**	**2%**	**TV HĐQT**
5.1	Lê Văn Phẩm	171174266	12/07/2012	CA Thanh Hóa	0	0	Bố đẻ
5.2	Lê Thị Nguyệt	170528604	12/07/2012	CA Thanh Hóa	0	0	Mẹ đẻ
5.3	Lê Thị Xuân	171313685	10/08/2011	CA Thanh Hóa	0	0	Chị gái
5.4	Lê Thị Hương	171247783	25/05/2012	CA Thanh Hóa	0	0	Chị dâu
5.5	Lê Văn Hiếu	171318621	15/09/2010	CA Thanh Hóa	0	0	Em trai
5.6	Lê Thị Tình	171318620	24/04/2013	CA Thanh Hóa	0	0	Em gái
5.7	Lê Thị Nhung	38172001151	01/09/2016	CCSĐKQLCT&DL về DC	0	0	Em gái
5.8	Lê Văn Hoan	38074011728	19/05/2020	CCSQLHCVTTXH	0	0	Em trai
5.9	Trịnh Thị Ngân	171626516	25/04/2013	CA Thanh Hóa	0	0	Em dâu
5.10	Lê Thị Huệ	38178001663	20/09/2019	CCSĐKQLCT&DL về DC	0	0	Em dâu
5.11	Lê Khắc Thủy	170392411	12/07/2012	CA Thanh Hóa	0	0	Anh rể
5.12	Trần Văn Thắng	171318907	24/03/2008	CA Thanh Hóa	0	0	Em rể
5.13	Lê Văn Tuấn	171865999	24/10/2011	CA Thanh Hóa	0	0	Em rể
5.14	Hoàng Thị Thu Hiền	171317282	09/03/2011	CA Thanh Hóa	100.000	0,67%	Vợ
5.15	Hoàng Ty						Bố vợ (đã mất)
5.16	Nguyễn Thị Huê	170516751	17/03/2009	CA Thanh Hóa	0	0	Mẹ vợ
5.17	Lê Hoàng Sơn	174185589	06/11/2015	CA Thanh Hóa	0	0	Con
5.18	Lê Hoàng Dương	38200001087	17/06/2016	CCSĐKQLCT&DL về DC	0	0	Con
5.19	Lê Thị Thùy Linh	173369984	20/01/2010	CA Thanh Hóa	0	0	Con dâu
6	**Đinh Thị Hạnh**	**24185001406**	**18/10/2019**	**Cục CS ĐKQLCT và DLQG về DC**	**0**	**0**	**Trưởng BKS**
6.1	Nguyễn Văn Vinh	19082000492	18/10/2019	Cục CS TTXH	0	0	Chồng
6.2	Nguyễn Hồng Vân	Chưa có CMND			0	0	Con
6.3	Nguyễn Hồng Anh	Chưa có CMND			0	0	Con
6.4	Đinh Bá Thọ	122265803	25/07/2014	Bắc Giang	0	0	Bố
6.5	Nguyễn Thị Hường	120425718	12/06/2008	Bắc Giang	0	0	Mẹ
6.6	Nguyễn Văn Vinh	19082000492	18/10/2019	CCSQLHCVTTXH	0	0	Bố chồng
6.7	Nguyễn Thị Lan	903620010	09/05/2020	Thái Nguyên	0	0	Mẹ chồng
6.8	Đinh Bá Hợi Mạnh	121447529	09/05/2015	Bắc Giang	0	0	Anh trai
6.9	Trần Thị Thúy Lan	122331887	17/06/2016	Bắc Giang	0	0	Chị dâu
6.10	Công ty CP XD&NL VCP	2800799804	18/05/2004	Sở KH&ĐT Thanh Hóa	7.650.000	51%	Thành viên BKS
6.11	Công ty CP ĐT&XL Sông Đà	500450173	20/05/2004	Sở KH&ĐT Hà Nội	0	0	Thành viên BKS

TT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu/GCN ĐKDN, GPHĐ			Sổ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Mối quan hệ/Chức vụ
		Số	Ngày cấp	Nơi cấp	Cổ phiếu	TL sở hữu	
6.12	Công ty CP Thủy điện Bái Thượng	2801952893	02/05/2013	Sở KH&ĐT TP Thanh Hóa	0	0	Thành viên BKS
6.13	Công ty CP Thủy điện Nậm La	5500290578	10/08/2007	Sở KH&ĐT Sơn La	0	0	Thành viên BKS
7	**Nguyễn Hồ Ngọc**	**38091009818**	**26/02/2018**	**CCS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư**	**0**	**0**	**Thành viên BKS**
7.1	Nguyễn Hồ Loan	13059729	09/04/2008	CA TP Hà Nội	0	0	Bố đẻ
7.2	Đỗ Thị Hồng	13059657	08/04/2008	CA TP Hà Nội	0	0	Mẹ đẻ
7.3	Nguyễn Hồ Duẩn	38093014594	09/05/2019	Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự Xã hội	0	0	Em ruột
7.4	Chu Thị Diễm My	1195006783	27/04/2018	Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư	0	0	Vợ
7.5	Chu Văn Hương	111408184	06/06/2013	CA TP Hà Nội	0	0	Bố vợ
7.6	Khuất Thị Luận	1172019879	01/10/2019	Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư	0	0	Mẹ vợ
7.7	Nguyễn Hồ Bảo Long	Chưa có CMND			0	0	Con ruột
7.8	Công ty CP XD&NL VCP	2800799804	18/05/2004	Sở KH&ĐT Thanh Hóa	7.650.000	51%	Thành viên BKS
8	**Trần Xuân Ninh**	**12589772**	**29/05/2008**	**CA Hà Nội**	**0**	**0**	**Thành viên BKS**
8.1	Trần Thị Hà Phương	17191000024	22/07/2014	Cục CS ĐKQLCT và DLQG về DC	0	0	Vợ
8.2	Trần Bảo Anh Thư	Chưa có CMND			0	0	Con gái
8.3	Trần Hữu Nam	36057000121	25/12/2014	Cục CS ĐKQLCT và DLQG về DC	0	0	Bố đẻ
8.4	Nguyễn Thị Tân Châu	36159004307	24/07/2018	Cục CS ĐKQLCT và DLQG về DC	0	0	Mẹ đẻ
8.5	Trần Văn Thái	17062000004	13/10/2014	Cục CS ĐKQLCT và DLQG về DC	0	0	Bố vợ
8.6	Đinh Thị Thùy	17167000005	22/07/2014	Cục CS ĐKQLCT và DLQG về DC	0	0	Mẹ vợ
8.7	Trần Thọ Khang	36087000178	18/12/2014	Cục CS ĐKQLCT và DLQG về DC	0	0	Em trai
9	**Phạm Quang Minh**	**1075019121**	**20/06/2018**	**Cục CS ĐKQLCT và DLQG về DC**	**0**	**0**	**Tổng Giám đốc**
9.1	Sầm Thị Thanh Hưng	26182000975	18/08/2015	Cục CS ĐKQLCT và DLQG về DC	0	0	Vợ
9.2	Phạm Văn Lăng						Bố đẻ (đã mất)
9.2	Nguyễn Thị Chúc	30157003394	04/10/2018	Cục CS ĐKQLCT và DLQG về DC	0	0	Mẹ đẻ
9.3	Sầm Thanh	4048000008	04/10/2017	Cục CS ĐKQLCT và DLQG về DC	0	0	Bố vợ
9.4	Triệu Thị Đức	1315576302	06/04/2009	CA tỉnh Vĩnh Phúc	0	0	Mẹ vợ
9.5	Phạm Sầm Trúc Anh	Chưa có CMND			0	0	Con đẻ
9.6	Phạm Minh Trúc An	Chưa có CMND			0	0	Con đẻ
9.7	Phạm Đức Khôi	Chưa có CMND			0	0	Con đẻ
9.8	Phạm Văn Cương	30083002305	28/04/2016	Cục CS ĐKQLCT và DLQG về DC	0	0	Em trai
9.9	Phạm Út Thương	142638458	26/08/2008	Hải Dương	0	0	Em trai
9.10	Chu Thị Phương Minh	26184001059	04/11/2015	Cục CS ĐKQLCT và DLQG về DC	0	0	Em dâu
9.11	Nguyễn Thị Xoa	142822611	29/05/2012	Hải Dương	0	0	Em dâu

TT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu/GCN ĐKDN, GPHĐ			Sổ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Mối quan hệ/Chức vụ
		Số	Ngày cấp	Nơi cấp	Cổ phiếu	TL sở hữu	
10	**Đinh Thùy Lâm**	**12150988**	**17/07/2006**	**CA Hà Nội**	**0**	**0**	**Kế toán trưởng**
10.1	Đinh Công Tem	34047001168	31/05/2016	Cục CS ĐKQLCT và DLQG về DC	0	0	Bố đẻ
10.2	Hà Thị Cán	35149000088	27/05/2015	Cục CS ĐKQLCT và DLQG về DC	32.000	0,21%	Mẹ đẻ
10.3	Dương Văn Thư						Bố chồng (đã mất)
10.4	Phạm Thị Thành	132116066	23/03/2008	CA tỉnh Phú Thọ	0	0	Mẹ chồng
10.5	Dương Quốc Toản	131533000	20/04/2006	Phú Thọ	0	0	Chồng
10.6	Đinh Thái Hà	12564652	28/03/2011	Hà Nội	149.400	1%	Chị gái
10.7	Đinh Tiểu Thái	12452888	16/06/2011	Hà Nội	0	0	Chị gái
10.8	Đinh Nam Sơn	38080000045	11/10/2013	Cục CS ĐKQLCT và DLQG về DC	0	0	Anh trai
10.9	Phạm Bảo Long	26074000025	04/12/2013	Cục CS ĐKQLCT và DLQG về DC	218.714	1,5%	Anh rể
10.10	Bùi Việt Hùng	11766649	08/06/2012	Hà Nội	0	0	Anh rể
11	**Công ty CP XD&NL VCP**	**2800799804**	**18/05/2004**	**Sở KH&ĐT Thanh Hóa**	**7.650.000**	**51%**	**CĐ lớn, người có liên quan của người nội bộ**
12	**Công ty Cổ phần Thép và vật tư công nghiệp**	**100902925**	**19/12/2016**	**Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội**	**750.000**	**5%**	**Cổ đông lớn, người có liên quan của người nội bộ**

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung hợp đồng	Ngày	Giá trị
1	Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP	Công ty mẹ	Thuê đường dây 110kV và một số dịch vụ khác năm 2023	30/12/2022	2.908.400.000 đồng
2	Công ty Cổ phần Cơ điện VCP	Cùng công ty mẹ	Tiểu tu tổ máy năm 2022	22/07/2022	237.600.000 đồng
			Duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng năm 2023	30/12/2022	577.500.000 đồng
			Vay dài hạn	31/12/2022	2.850.000.000 đồng
3	Công ty Cổ phần Thuỷ điện Bái Thượng	Cùng công ty mẹ	Thuê xe ô tô năm 2022	04/01/2022	38.880.000 đồng
4	Công ty Cổ phần Thuỷ điện Nậm La	Cùng công ty mẹ	Thuê xe ô tô năm 2022	04/01/2022	90.720.000 đồng
			Vay dài hạn	31/12/2022	1.800.000.000 đồng

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: *Không có.*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): **Giao dịch tại khoản 2, mục VII.**

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: *Không có.*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành*: Không có.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ *(Báo cáo 6 tháng/năm)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *Danh sách như trên.*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết: *Không có.*

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: *Không có.*

CHỦ TỊCH HĐQT
(Ký tên và đóng dấu)

M.S.D.N: 2802200... CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN XUÂN MINH H.THƯỜNG XUÂN T.THANH HÓA

TRỊNH NGUYÊN KHÁNH